

Bản án số: 41/2019/HS-PT

Ngày 22 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Ông Trần Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 647/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác: Cu T), Nguyễn Đức H (tên gọi khác: Tư) và Lê Quang V do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác: Cu T), Nguyễn Đức H (tên gọi khác: Tư) và Lê Quang V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác: Cu T), sinh ngày 15 tháng 12 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 528/5/114 đường Đ1, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc P và bà Ninh Thị H1; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 25/12/2017 (Có mặt).

2. Nguyễn Đức H (tên gọi khác: Tư), sinh ngày 24 tháng 4 năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 528/5/114 đường Đ1, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc P và bà Ninh Thị H1; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 25/12/2017 (Có mặt).

3. Lê Quang V, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 405 Lô A chung cư Trần Quốc T1, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Đ2 và bà Vũ Trần Thị Hương T2; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt mức án 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm.

Bị bắt tạm giam ngày 25/12/2017 (Có mặt).

- Trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Văn V1(tên gọi khác: Nhân), Bành Lê Trung T3(tên gọi khác: Bin) không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 7/2017, chị F có vay của Nguyễn Ngọc Đ 5.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 200.000 đồng trong thời gian 30 ngày là 6.000.000 đồng (lãi suất 20%/tháng). Khi chị F trả góp cho Đ được 15 ngày số tiền 3.000.000 đồng thì chị F tiếp tục vay của Đ 5.000.000 đồng tiền góp, mỗi ngày trả góp 200.000 đồng trong thời gian 30 ngày (lãi suất 20%/tháng) và 3.500.000 đồng tiền vay, mỗi ngày trả lãi 25.000 đồng (lãi suất 30%/tháng). Chị F sử dụng 3.000.000 đồng trả số nợ vay trả góp cho Đ. Sau đó, chị F trả tiền góp được 05 ngày là 1.000.000 đồng và tiền lãi 04 ngày là 100.000 đồng thì không trả vốn và lãi cho Đ nữa, hiện chị F còn nợ Đ 8.500.000 đồng.

Trong những lần chị F trả tiền cho Đ, có 02 lần chị F nhờ anh Lê Phúc T4 (là bạn trai của chị F) chở đi. Đến đầu tháng 8/2017, Đức nhiều lần tìm đến nhà của chị F để đòi nợ nhưng không gặp chị F. Đ lên mạng xã hội facebook tìm kiếm nickname của chị F, thì biết anh T4 là bạn trai của chị F. Trong thời gian này, anh T4 cũng gọi điện thoại hỏi vay tiền của Đ, nhưng Đ không đồng ý cho vay, với lý do: Chị F còn nợ tiền của Đ chưa trả. Đ kêu anh T4 nói với chị F, là phải trả tiền còn lại cho Đ và anh T4 từ chối, nói không trả gì hết.

Đến khoảng tháng 10/2017, trong một lần ngồi uống bia, Đ kể lại sự việc trên cho Nguyễn Đức H(là em ruột của Đ), Nguyễn Văn V1(là em họ của Đ và H), Lê Quang V và Phạm Đình C (là bạn của Đ và H) nghe, nên cả nhóm tỏ thái độ bức xúc. Sau đó, Đ đã 02 lần (trong đó, có 01 lần Đ với C và 01 lần Đ đi với Quang V) tạt mắm tôm vào nhà của chị F để cảnh cáo, nhằm tạo áp lực, buộc chị F trả nợ. Từ đó, chị F kể lại sự việc trên cho anh T4 nghe, anh T4 điện thoại lời qua tiếng lại với Đ, dẫn đến sự việc mâu thuẫn thách thức đánh nhau.

Khoảng 23 giờ ngày 24/12/2017, trong lúc Đ, C, H, Văn V1, Quang V, Bành Lê Trung T3 và Triều, Tý (chưa rõ lai lịch, là bạn của đang ngồi uống bia tại quán Tino, số 391/7 đường T5, phường C1, Quận 1, Đ nhìn thấy anh T4 chạy xe gắn máy Exciter biển số 69L1-698.39, chở chị F đi ngang qua. Lúc đó, Đ đứng lên chỉ tay cho cả nhóm biết” Chị F đang nợ tiền của Đ không trả” nên kêu cả nhóm đuổi theo, chặn lại để đòi nợ. Lúc đó, Đchạy xe gắn máy SH 150i biển số 59M1-065.62 chở H, T3 chạy xe gắn máy SH 150 biển số 54M3-5468 chở Quang V, Cchạy xe gắn máy Airblade biển số 59K1-899.47 và Văn V1 chạy xe gắn máy Vision biển số 59H1-604.12, cùng truy đuổi anh T4 và chị F trên các tuyến đường trong khu vực hẻm thuộc địa bàn phường C1, Quận 1.

Do sợ bị nhóm của Đ đuổi đánh, anh T4 chạy xe đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, số 459 đường T5, phường C1, Quận 1, để chị F ngồi trên yên xe, dừng trước cổng, anh T4 mở cửa và chạy bộ vào bên trong khuôn viên gặp anh Đặng Ngọc L(đang trực chốt bảo vệ) trình báo. Lúc đó, C định xông vào đánh anh T4 thì anh L(mặc sắc phục Công an nhân dân) chặn lại và nói “Các anh có gì đến Công an phường trình báo, không được đánh nhau tại đây, vì đây là trụ sở Cơ quan Công an...”. Tuy nhiên, C liên chửi thề, dùng tay chỉ về phía của anh T4và nói “Mày thiếu tiền phải trả..”.Sau đó, C bắt chấp sự can ngăn của anh L, dùng tay trái nắm lấy cổ vùng vẩy bỏ chạy vào bên trong khuôn viên của Phòng Cảnh sát hình sự, C đuổi theo dùng 02 tay đánh 03 cái vào mặt anh T4. Lúc đó, T3 định xông vô đánh anh T4 thì bị anh L cản lại, nên đứng ngay trước cổng. Cùng lúc này, Đ cùng H, Quang V và Văn V1 xông vào cổng, chạy đến dùng tay, chân đấm đá vào người của anh T4. Đ dùng tay phải đánh trúng mặt của anh T4; Quang V dùng cùi trỏ tay trái đánh vào sau gáy của anh T4; H dùng tay phải, chân phải đấm và đánh vào lưng của anh T4; Văn V1 dùng chân trái đá vào bên hông sườn phải của anh T4. Khi anh T4 té ngã xuống đất, Đ dùng tay trái đánh vào mặt và dùng chân trái đá vào ngực của anh T4; C4 dùng chân đá vào lưng và đập vào mặt của anh T4; Quang V4 dùng chân đập vào đầu của anh T4; Văn V1 dùng chân đập vào lưng của anh T4.

Khi thấy nhóm của Đ đánh anh T4 bất tỉnh, anh L tri hô cho các Chiến sĩ Đội 2 Phòng Cảnh sát hình sự chạy ra, hỗ trợ bắt giữ nhóm của Đ. Lúc này, T3 lên tiếng “Có người chạy ra kìa...”, để thông báo cho nhóm của Đbiết để bỏ chạy. Khi thấy anh L chạy ra đóng cửa cổng lại, T3 dùng tay ngăn cản, không cho anh Lđóng cửa lại, để C và Văn V1 chạy ra ngoài, lấy xe tẩu thoát. Sau đó, các Chiến sĩ Đội 2 Phòng Cảnh sát hình sự bắt giữ Đ, T3, H, Quang V đưa về trụ sở Công an phường C1, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 25/12/2017, Phạm Đình C, Nguyễn Văn V1 đến Đội 2 Phòng CSHS-CATP. Hồ Chí Minh đầu thú.

Theo Kết luận giám định pháp y số 1047 ngày 26/12/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Anh Lê Phúc T4 bị chấn thương sâu sát da, bầm tụ máu vùng mặt phải, gãy xương cánh mũi phải..., xuất huyếtmạc mắt phải..., cầm dưới..., khủy tay phải....với tổng tỷ lệ thương

tật 13%. Các vết thương trên do vật tày, có bề mặt nhám tác động (hoặc ngược lại), nhưng không có nguy hiểm đến tính mạng nạn nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Ninh Thị H1 (là mẹ của Đ, H) và ông Phạm Đình P (là cha C) đại diện cho gia đình của các bị can, đã bồi thường chi phí điều trị vết thương cho anh Lê Phúc T4 là 40.000.000 đồng. Anh T4 làm đơn bãi nại, rút đơn tố cáo, không yêu cầu xử lý nhóm của Đ gây thương tích cho mình và không yêu cầu bồi thường phần dân sự gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 336/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn V1, Lê Quang V, Phạm Đình C, Bành Lê Trung T3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ(tên gọi khác: Cu T) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H(tên gọi khác: Tư) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Quang V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

Ngoài ra, còn có các bị cáo bị xử lý như sau: Bị cáo Nguyễn Văn V1(tên gọi khác: Nhân) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017; bị cáo Phạm Đình C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017; bị cáo Bành Lê Trung T3(tên gọi khác: Bin) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn giành quyền khởi kiện cho ông Lê Phúc T4 bằng một vụ kiện dân sự khác đối với các bị cáo khi ông Lê Phúc T4 có yêu cầu, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 03/10/2018 bị cáo Nguyễn Ngọc Đ(tên gọi khác: Cu T) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/10/2018 bị cáo Nguyễn Đức H(tên gọi khác: Tư) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/10/2018 bị cáo Lê Quang V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Đức H, Lê Quang V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, bị cáo Nguyễn Đức H, bị cáo Lê Quang V:

Chỉ vì mâu thuẫn từ việc chị F(bạn gái của anh Lê Phúc T4) vay tiền của bị cáo Đ không trả, bị cáo Đ rủ đồng bọn có hành vi truy đuổi anh T4 và chị F. Bị cáo Đ là người chủ mưu cầm đầu rủ rê đồng bọn tham gia rượt đuổi đánh người bị hại và là nguyên nhân dẫn đến việc đánh nhau. Bị cáo H, bị cáo Quang V là đồng phạm giúp sức tích cực, tham gia chạy vào bên trong khuôn viên phòng Cảnh sát hình sự đánh đấm người bị hại, bất chấp sự can ngăn của anh Đặng Ngọc L là công an trực chốt bảo vệ. Các bị cáo dùng tay, chân đấm đá vào người anh T4 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 13%. Hành vi của các bị cáo án sơ thẩm xử về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ đầy đủ cho các bị cáo. Hình phạt áp dụng với các bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không cung cấp tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Đức H, Lê Quang V thừa nhận vào khoảng 23 giờ ngày 24/12/2017, chỉ vì mâu thuẫn từ việc chị F(bạn gái của anh Lê Phúc T4) vay tiền của bị cáo Đ không trả, tìm cách lẫn tránh, các bị cáo Đ, H, Quang V, C, Văn V1 có hành vi truy đuổi anh T4 và chị F đến trước Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó bất chấp sự can ngăn của anh Đặng Ngọc L là công an trực chốt bảo vệ, bị cáo T3 đã xông vào đánh anh T4 và bị anh L cản lại, bị cáo C dùng tay trái nắm cổ áo và truy đuổi anh T4 bỏ chạy vào bên trong khuôn viên của Phòng Cảnh sát hình sự, cùng các bị cáo Đ, H, Quang V, Văn V1 xông vào dùng tay, chân đấm đá vào người anh T4 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 13%.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Đức H, Lê Quang V, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Các bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc vay tiền góp đã cố ý thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với người bị hại. Bị cáo Đ là người chủ mưu cầm đầu rủ rê đồng bọn tham gia rượt đuổi đánh người bị hại và là nguyên nhân dẫn đến việc đánh nhau. Bị cáo H, bị cáo Quang V là đồng phạm giúp sức tích cực, tham gia chạy vào bên trong khuôn viên phòng Cảnh sát hình sự đánh đấm người bị hại. Các bị cáo phạm tội vào ngày 24/12/2017. Theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo vào ngày 27/9/2018 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là chưa chính xác. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, sai sót này của Tòa án cấp sơ thẩm chỉ cần rút kinh nghiệm.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, mang tính chất côn đồ, xem thường pháp luật Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ đầy đủ cho các bị cáo. Hình phạt áp dụng với các bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không cung cấp tình tiết mới. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa điều luật áp dụng cho phù hợp, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị về hình phạt.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo, các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Đức H, Lê Quang V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Đức H, Lê Quang V. Giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt, sửa điều luật áp dụng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ(tên gọi khác: Cu T)** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H(tên gọi khác: Tư)** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Lê Quang V** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Đức H, Lê Quang V theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 336/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Đức H, Lê Quang V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THA DS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (1);
- “Đề tổng đạt cho bị cáo” (3);
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 17b. (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương